TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP.ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **64** /2025/DS-ST
Ngày: 10 - 6 - 2025
V/v: "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Thái

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Ngô Văn Khanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Tuyến - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 328/2024/TLST-DS ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2025/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 100/2025/QĐST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng TMCP S**. Địa chỉ: 2 N, phường V, quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn B - Chức vụ: Chuyên viên khách hàng; địa chỉ liên hệ: số B đường N, quận H, thành phố Đà Nẵng, (Theo Quyết định v/v uỷ quyền ký hợp đồng/thảo thuận, văn bản và tham gia tố tụng số 3525/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023 của bà Nguyễn Đức Thạch D; Giấy ủy quyền ngày 24/10/2024 của ông Phạm Trọng N). *Ông B có mặt*

- *Bị đơn*: Bà **Lê Thị Diễm T**, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ A Đ (cũ), này là tổ C, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. *Bà T vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, đại diện của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:*

Ngày 21 tháng 11 năm 2017, bà Lê Thị Diễm T ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP S chi nhánh Đ và được ngân hàng cấp hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng 2.767%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn và được ngân hàng điều chỉnh phù hợp với quy định của ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Quá trình sử dụng thẻ, bà T đã thực hiện giao dịch số tiền 399.000.000đồng nhưng chỉ mới thanh toán được số tiền 360.524.000đồng (thứ tự thanh toán theo Điều 9 của Bản điều khoản và điều kiện).

Do bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tại Điều 9 của Điều khoản và điều kiện phát hành thẻ và sử dụng thẻ tín dụng của ngân hàng nên ngày 01 tháng 3 năm 2019, ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn và chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc và thông báo đến bà T nhưng bà T vẫn không thực hiện trả nợ cho ngân hàng.

Nay tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Lê Thị Diễm T phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 10/6/2025 là 175.108.857đồng, trong đó nợ gốc 50.530.404đồng, tiền lãi 124.578.453đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh kể từ ngày 11/6/2025 cho đến khi bà T thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng.

** Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa xét xử, bị đơn là bà Lê Thị Diễm T vắng mặt và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa:*

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng là nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn là bà Lê Thị Diễm T không có ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên đã vi phạm quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 15 Điều 4 và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt để chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc buộc bà Lê Thị Diễm T trả cho ngân hàng tổng số tiền là 175.108.857đồng, trong đó nợ gốc 50.530.404đồng, tiền lãi 124.578.453đồng và buộc bà T có nghĩa vụ thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/6/2025 cho đến khi trả xong nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về thủ tục tố tụng:**

[1] Thời điểm thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng". Căn cứ Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt, Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt".

[2] Bị đơn có địa chỉ cư trú tại phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng tại phiên tòa lần thứ hai đối với bị đơn là bà Lê Thị Diễm T nhưng bà T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền gốc và lãi thì thấy:

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/11/2017, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng ký kết giữa của Ngân hàng S chi nhánh Đ và bà Lê Thị Diễm T đã tuân thủ các quy định của pháp luật nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia giao dịch có quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng ký kết. Quá trình giải quyết vụ án, bà T không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các tài liệu, chứng cứ do Ngân hàng cung cấp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Sau khi được Ngân hàng TMCP S cấp thẻ tín dụng, bà Lê Thị Diễm T đã thực hiện các giao dịch và phát sinh số tiền nợ 175.108.857đồng, trong đó nợ gốc 50.530.404đồng, tiền lãi 124.578.453đồng. Xét thấy bà T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán được quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/11/2017, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng và quy định của Điều 280 Bộ luật Dân sự, khoản 15 Điều 4 Luật các tổ chức tín dụng và điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012

của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt. Xét mức lãi suất mà ngân hàng đã áp dụng hoàn toàn phù hợp thỏa thuận của các bên và quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng cần chấp nhận. Do vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, cần buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 175.108.857đồng, trong đó nợ gốc 50.530.404đồng, tiền lãi 124.578.453đồng.

[3] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; số tiền án phí cụ thể được xác định như sau: 175.108.857đồng x 5% = 8.755.443đồng. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền đã nộp tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227, 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 280, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; khoản 15 Điều 4 và điểm b khoản 1 Điều 14 Nghị định 101/2012/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S về việc "Tranh chấp về hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt" đối với bà Lê Thị Diễm T

Buộc bà Lê Thị Diễm T trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 175.108.857đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu, một trăm lẻ tám ngàn, tám trăm năm mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc 50.530.404đồng (Năm mươi triệu, năm trăm ba mươi ngàn, bốn trăm lả bốn đồng), tiền lãi 124.578.453đồng (Một trăm hai mươi bốn triệu, năm trăm bảy mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi ba đồng).

Bà Lê Thị Diễm T tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 11 tháng 6 năm 2025 theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 21/11/2017, bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Trường hợp trong hợp đồng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay, thì lãi suất mà khách hàng

vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Bà Lê Thị Diễm T phải chịu 8.755.443đồng (Tám triệu, bảy trăm năm mươi lăm ngàn, bốn trăm bốn mươi ba đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 4.066.739đồng (Bốn triệu, không trăm sáu mươi sáu ngàn, bảy trăm ba mươi chín đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0009176 ngày 06 /12/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu.

3. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Q. Liên Chiểu;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

DƯƠNG THỊ THÁI